**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Mạch kiến thức** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** | | | **Tỉ lệ** | **Điểm** |
| Biết | Hiểu | Vận dụng |
| **Đọc hiểu**  *(Tổng độ dài các ngữ liệu sử dụng trong đề không vượt quá 1300 chữ* | - Tiếng Việt: Tìm phép tu từ,tác dụng;  - Thơ  -Văn bản thông tin | 1 | x |  |  | 5% | **0,5** |
| 1 | x |  |  | 5% | **0,5** |
| 1 |  | x |  | 10% | **1,0** |
| 1 |  | x |  | 10% | **1,0** |
| 1 |  |  | x | 10% | **1,0** |
| **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ):  + Về một vấn đề trong văn bản đọc hiểu  + Về một vấn đề xã hội | 1 | \* | \* | \* | 20% | **2,0** |
| - Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ):  + Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích/tác phẩm sử thi/ tuồng chèo  - Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.  - Viết báo cáo nghiên cứu... | 1 | \* | \* | \* | 40% | **4,0** |
| **Tổng** |  | **7** |  |  |  | **100%** | **10,0** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Thơ trữ tình | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc; vần, nhịp, đối trong bài thơ/ đoạn thơ.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.  - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.  - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng, vần thơ, nhịp điệu, nhạc điệu, đối, thi luật trong bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.  - Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ, trật tự từ trong một bài thơ/ đoạn thơ.  **Vận dụng**:  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân  **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại .  - Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề ..  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.  - Chỉ ra thông tin trong đoạn thơ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc  điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.  - Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân  từ nội dung đoạn trích. | **2** | **2** | **1** |
| 2. Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | 1 .Đoạn văn nghị luận về một vấn đề đặt ra trong VB đọc hiểu hoặc viết đoạn Nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  **-** Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn và chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu:**  - Biết cách triển khai vấn đề một cách hợp lí.  - Biết cách nêu quan điểm cá nhân về vấn đề.  - Biết cách sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  **Vận dụng:**  - Biết so sánh, liên hệ, kết nối để làm nổi bật ý nghĩa của vấn nghị luận.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn. |  |  |  |
| **2.** Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích/tác phẩm sử thi/ tuồng chèo  - Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận  - Đảm bảo bố cục ba phần của bài văn.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  **Vận dụng:**  - Biết liên hệ, vận dụng kiến thức một cách phù hợp để làm nổi bật vấn đề  - Nêu được những bài học, những đề xuất rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt đã học để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |
| 4. Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện, thơ | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Đảm bảo bố cục 3 phần của bài văn; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  **Thông hiểu:**  - Biết cách triển khai các ý để làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Biết bám sát đặc trưng thể loại để phân tích, làm nổi bật giá trị của tác phẩm/đoạn trích.  - Biết phối hợp các thao tác lập luận để phân tích, làm sáng tỏ vấn đề.  **Vận dụng:**  - Đánh giá, nhận xét giá trị của văn bản/đoạn trích.  - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong văn bản đối với cuộc sống, xã hội hiện tại. |  |  |  |